



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KỲ THƯỢNG

Biểu số 01

DANH SÁCH

Trẻ em Mầm non hỗ trợ ăn trưa học hè, năm học 2025-2026

(Thực hiện từ tháng 6, tháng 7 năm 2026)

(Kèm theo Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã Kỳ Thượng)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
TRƯỜNG MẦM NON KỲ THƯỢNG (357 trẻ em)									
I	NHÀ TRẺ: 131								
1	Tô Hữu Tâm	09/11/2023	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Tô Văn Hoa	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
2	Trần Diệu Huyền	15/11/2023	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Trần Văn Mão	Khe Lọng Trong - Ba Chẽ	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
3	Trần Trúc Nhi	10/12/2023	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Trần Quốc Huy	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
4	Nịnh Văn Tiến	06/01/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Nịnh Văn Trường	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
5	Trần Tố Trinh	25/01/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Trần Văn Nhất	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
6	Trần Mạnh Đoàn	01/02/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Trần Văn Tăng	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
7	Nịnh Yến Nhi	21/02/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Nịnh Văn Quân	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
8	Nịnh Gia Thịnh	06/03/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Nịnh Văn Y	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
9	Đàm Hải Thiên	09/03/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Đàm Văn Chiến	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
10	Chu Kiều Trang	01/04/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Chu Văn Quang	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
11	Trần Thị An Nhiên	02/04/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Trần Văn Thống	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
12	Mã Văn Tinh	04/05/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Mã Văn Lập	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
13	Trần Yến Nhi	02/06/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Trần Văn Toàn	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
14	Mã Bảo Khang	07/09/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Mã Văn Sỏi	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
15	Trần Nguyên Khang	14/07/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Trần Văn Nguyên	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
16	Mễ Đức Mạnh	23/07/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Mễ Văn Ngọc	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
17	Mã Hồng Diệu	23/06/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Mã Huỳnh Đức	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
18	Đàm Linh San	18/07/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Đàm Văn Linh	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
19	Nịnh Thanh Nhã	05/07/2024	NT 18 - 24 tháng, Bắc Xa	Nịnh Anh Chiêu	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
20	Nịnh An Nhiên	08/12/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Nịnh Văn Thêm	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
21	Trần Bảo Hưng	04/10/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Trần Văn Hải	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
22	Trần Lam Chi	23/10/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Trần Văn Kim	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
23	Nịnh Thanh Khương	03/01/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Nịnh Văn Mẫn	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
24	Nịnh Thu Huế	11/01/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Nịnh Văn Hợi	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
25	Nịnh Thị Khánh Ngân	11/02/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Nịnh Văn Quân	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
26	Loan Minh Quang	18/02/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Loan Văn Hùng	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
27	Bùi Đăng Khôi	20/02/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Bùi Văn Đăng	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
28	Nịnh Thiên Bảo	25/02/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Nịnh Văn Tinh	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
29	Trần Việt Hưng	07/03/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Trần Văn May	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
30	Mễ Hải Yến	12/04/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Mễ Văn Đức	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
31	Trần Gia Hân	05/04/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Trần Văn Hồng	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
32	Đàm Gia Tuệ	19/04/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Đàm Văn Chung	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
33	Nịnh Bảo Long	21/04/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Nịnh Văn Khuynh	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
34	Đàm Linh Sam	09/05/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Đàm Văn Thuận	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
35	Nịnh Cẩm Hằng	24/05/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Nịnh Văn Giang	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
36	Bùi Thu Trà	29/6/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Bùi Thị Mai Huyền	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
37	Đàm Thùy Thanh	07/07/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Đàm Văn Đức	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
38	Nịnh Tuấn Hưng	26/08/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Nịnh Văn Chấn	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
39	Nịnh Tuấn Phong	02/09/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Nịnh Văn Lê	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
40	Hoàng Anh Thư	19/09/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Hoàng Văn Chu	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
41	Đàm Thị Khánh Ly	22/09/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Xa	Đàm Văn Được	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
42	Trần Minh Khương	07/04/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Trần Văn Quân	Xóm Đình - Kỳ thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
43	Chu Hải Bằng	05/01/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Chu Văn Trịnh	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
44	Bùi Thiên An	18/01/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Bùi Trọng Đại	Đồng Khoang - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
45	Hoàng Đức Mạnh	29/01/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Hoàng Thị Thơm	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
46	Chu Gia Bảo	12/02/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Chu Văn Lý	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
47	Nịnh Huyền Thanh Chúc	14/02/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Nịnh Văn Trường	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
48	Đặng Phúc Lâm	09/03/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Đặng Dầu Hòa	Đồng Dầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
49	Chiu Giang Kỳ	27/04/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Chiu Tiến Đức	Đồng Khoang - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
50	Triệu San San	04/06/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Triệu Tiến Minh	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
51	Dương Thế Nam	19/06/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Dương Kim Thanh	Đồng Khoang - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
52	Dương Phúc Hiếu	19/06/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Dương Kim Thanh	Đồng Khoang - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
53	Lý Hải Đăng	29/6/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Lý Văn Phúc	Đồng Dầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
54	Lã Tuấn Du	30/07/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Lã Minh Trùy	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
55	Hoàng Minh Đức	03/08/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Hoàng Văn Hạng	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
56	Hoàng Minh Trí	03/08/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Hoàng Văn Hạng	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
57	Nịnh Băng Di	03/8/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Nịnh Văn Trang	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
58	Chiu Hoài Thương	05/08/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Chiu Quý Hồng	Đồng Dầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
59	Triệu Trung Kiên	07/09/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Triệu Quý Viên	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
60	Chiu Quý Lâm	22/09/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Chiu Đức Thuận	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
61	Nịnh Tuấn Kiệt	5/10/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Nịnh Văn Tú	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
62	Đặng Xuân Trường	20/10/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Đặng Phúc Minh	Đồng Khoang - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
63	Vũ Quỳnh Nhi	23/10/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Vũ Dương Huy	Đồng Dầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
64	Dương Tuấn Anh	11/11/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Dương Phúc Kim	Đồng Khoang - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
65	Lã Hà My	12/11/1023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Lã Thành Nam	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
66	Mông Tiến Quyết	16/11/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Mông Văn Cường	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
67	Đinh Ngọc Diễm	17/11/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Đinh Văn Đạt	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
68	Trần Thanh Ước	24/11/2023	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Trần Văn Hùng	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
69	Trần Nhật Lệ	03/01/2024	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Trần Văn Tuấn	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
70	Nịnh Bảo An	05/01/2024	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Nịnh Văn Quý	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
71	Chu Thanh Liễu	30/01/2024	NT 24 - 36 tháng, Bắc Tập	Chu Văn Vòng	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
72	Triệu Ngọc Trâm Anh	01/09/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Triệu Văn Chi	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
73	Triệu Quốc Bảo	07/12/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Triệu A Tài	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
74	Đặng Minh Dũng	19/01/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Đặng Hiệu Quang	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
75	Vy Hồng Nhung	07/05/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Vy Văn Chiến	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
76	Nguyễn Gia Phúc	21/02/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Vy Văn Quang	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
77	La Bảo Thiên	22/09/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	La Xuân Út	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
78	Đoàn Ngọc Thư	22/03/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Đoàn Thị Huệ	Làng Lốc- Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
79	Vy Đức Trung	14/12/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Vy Văn Toàn	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
80	Vi Minh Vũ	04/04/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Vi Văn Dương	Làng Lốc- Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
81	Triệu Ánh Dương	24/02/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Triệu Tiến Lợi	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
82	Loan Khánh Linh	04/03/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Loan Văn Lập	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
83	Vi Đức Quyền	02/09/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Vi Văn Quân	Làng Lốc- Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
84	Vy Khánh Quỳnh	05/02/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Vy Văn Trinh	Làng Lốc- Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
85	Ân Thanh Trúc	04/09/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Lùng Thị Thu Hiền	Làng Lốc- Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
86	Vi Ngọc Hân	21/4/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Hoàng Thị Hiền	Làng Dạ- Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
87	Triệu Anh Thư	07/08/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Ôn	Đặng Thị Múi	Khe Ôn- Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
88	Nịnh Ngọc Lan Anh	24/10/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Lâm Thị Thủy	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
89	Lý Ngọc Diệp	29/11/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Sần Thị Liên	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
90	Chiu Huyền Diệu	04/03/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Chiu Thị Xuân	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
91	Nịnh Thị Ngọc Dư	10/01/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Đặng Thị Sáu	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
92	Đàm Minh Kỳ	12/02/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Nịnh Thị Vinh	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
93	Hoàng Đức Minh	07/02/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Hoàng văn Linh	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
94	Chiu Đức Nhân	25/01/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Chiu Minh Tuấn	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
95	Đàm Thị Tuệ Nhi	07/04/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Nịnh Thị Hương	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
96	Đặng An Nhiên	30/05/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Đặng Thị Thu	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
97	Vi Thiên Phúc	27/12/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Chương Thị Tâm	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
98	Trần Hữu Phước	27/03/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Đàm Thị Lan	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
99	Trần Minh Quân	16/04/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Trần Văn Dũng	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
100	Trần Thanh Tâm	13/10/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Lý Thị Thảo	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
101	Nịnh Bảo Thạch	07/01/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Nịnh Thị Diễm	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
102	Đặng Xuân Vũ	04/11/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Vi Thị Hồng Điệp	Sơn Hải - Ba Chẽ	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
103	Vi Ngọc Tường Vy	14/11/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Vi Văn Hải	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
104	Nguyễn Minh Trí	18/05/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Lâm Thị Bảo	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
105	Trần Bảo Đăng	14/06/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Triệu Thị Vân Thư	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
106	Mễ Đình Vũ	25/11/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Triệu Thị Bình	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
107	Lý Thanh Tùng	04/03/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Lý Đình Giang	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
108	Trần Thanh Vân	07/08/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Đàm Thị Chí	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
109	Nguyễn Anh Quân	21/09/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Trần Thị Yên	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
110	Trần Minh Khôi	01/04/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Trần Văn Sự	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
111	Phùng Đàm Anh Thư	07/05/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Phùng Thị Thanh	Nam Hà Ngoài- Ba Chẽ	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
112	Lục Nhật Minh	24/02/2024	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Lục Thị Chúc	Khe Pọt- Ba Chẽ	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
113	Lý Bảo Trang	09/09/2023	NT 24 - 36 tháng, Khe Nháng	Lý Tiến Phong	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
114	Chương Quang Minh	23/07/2023	NT 24 - 36 tháng, Đồng Loóng	Đặng Thị Nhất	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
115	Dương Quang Minh	01/06/2023	NT 24 - 36 tháng, Đồng Loóng	Lê Thị Thanh Bình	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
116	Trương An Nhân	30/08/2023	NT 24 - 36 tháng, Đồng Loóng	Mông Thị Phượng	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
117	Đàm Hải Ninh	29/05/2024	NT 24 - 36 tháng, Đồng Loóng	Đàm Văn Thê	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
118	Trần Minh Quân	07/07/2023	NT 24 - 36 tháng, Đồng Loóng	Đặng Thị Bình	Khe Pút - Ba Chẽ	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
119	Trương Khánh Sang	18/04/2023	NT 24 - 36 tháng, Đồng Loóng	Lò Thị Định	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
120	Trương Khánh Xuân	18/04/2023	NT 24 - 36 tháng, Đồng Loóng	Lò Thị Định	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
121	Lục Thanh Diễm	06/11/2023	NT 24 - 36 tháng, Đồng Loóng	Lục Văn Tám	Đồng Loóng - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
122	Nịnh Anh Tuấn	20/07/2024	NT 24 - 36 tháng, Đồng Loóng	Ân Thị Đồng	Khe Pút - Ba Chẽ	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
123	Lý Bảo An	23/04/2023	NT 24 - 36 tháng, Đồng Tiến	Lý Văn Quý	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
124	Chiu Quỳnh Anh	12/05/2023	NT 24 - 36 tháng, Đồng Tiến	Chiu Văn Quân	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
125	Lý Văn Đại	25/07/2024	NT 24 - 36 tháng, Đồng Tiến	Lý Văn Phòng	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
126	Lâm Mỹ Linh	01/03/2024	NT 24 - 36 tháng, Đồng Tiến	Nịnh Thị Thuý	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
127	Lâm Hoài Nhiên	28/03/2023	NT 24 - 36 tháng, Đồng Tiến	Lâm Văn Chung	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
128	Lý Thị An Nhiên	28/02/2023	NT 24 - 36 tháng, Đồng Tiến	Lý Văn Phòng	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
129	Chiu Minh Thiên	30/03/2024	NT 24 - 36 tháng, Đồng Tiến	Chiu Văn Lương	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
130	Chiu Minh Thư	02/10/2023	NT 24 - 36 tháng, Đồng Tiến	Chiu Văn Pầu	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
131	Lâm Hoài An	08/09/2024	NT 24 - 36 tháng, Đồng Tiến	Lâm Văn Vân	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
II	MẪU GIÁO: 226								
132	Nịnh Minh Bách	14/01/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Văn Đức	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
133	Trần Minh Khang	18/01/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Trần Văn Thìn	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
134	Đàm Thị Ngọc Diệp	18/01/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Đàm Văn Chiến	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
135	Nịnh Thị Ánh Cúc	19/02/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Văn Thêm	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
136	Hoàng Minh Tuệ	18/03/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Hoàng Văn Hào	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
137	Trần Thanh Nhân	21/03/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Trần Văn Đại	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
138	Nịnh Ngọc Trân	21/03/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Văn Bình	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
139	Trần Thu Huyền	09/04/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Trần Văn Lâm	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
140	Nịnh Thị Thùy Linh	06/06/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Trọng Đại	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
141	Đàm Quốc Bảo	05/09/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Đàm Văn Lập	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
142	Nịnh Hoàng Lâm	05/09/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Văn Mạnh	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
143	Trần Hồng Kiều	14/09/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Trần Văn Cư	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
144	Hoàng Bảo Ngọc	05/10/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Hoàng Văn Tiên	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
145	Nịnh Chí Kiên	08/10/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Văn Quân	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
146	Lục Đức Toàn	01/12/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Lục Văn Chính	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
147	Dương Việt Thành	07/12/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Xa	Dương Thị Như Nguyệt	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
148	Lã Bảo Quyên	03/01/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Lã Minh Trùy	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
149	Mông Minh Nhật	04/01/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Mông Văn Cường	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
150	Nịnh Thanh Mẫn	11/01/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Nịnh Văn Tú	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
151	Chu Khánh Ngân	23/01/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Chu Đức Trọng	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
152	Chu Tùng Bách	01/03/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Chu Văn Việt	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
153	Nịnh Minh Khôi	15/04/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Nịnh Văn Sáng	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
154	Chiu Quốc Khánh	25/04/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Chiu Tiến Long	Đồng Khoang - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
155	Nịnh Hải Đăng	22/06/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Nịnh Văn Tiêu	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
156	Trần Thị Huế	26/06/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Trần Văn Cao	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
157	Loan Bảo Ngọc	24/06/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Loan Văn Quỳnh	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
158	Lừu Tuấn Khải	25/10/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Lừu Văn Thái	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
159	Ban Thanh Tùng	26/10/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Ban Văn Mạnh	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
160	Mã Bảo An	15/10/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Mã Văn Tuấn	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
161	Chiu Yên Mỹ	03/07/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Chiu Đức Phúc	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
162	Dương Mạnh Cường	03/06/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Dương Phúc Cầu	Đồng Khoang - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
163	Hoàng Đức Thiện	07/09/2022	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Hoàng Văn Dũng	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
164	Triệu Thị An Nhiên	05/09/2021	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Triệu Quý Sinh	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
165	Chu Minh Quân	10/09/2021	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Chu Phương Đua	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
166	Đinh Quỳnh Anh	15/11/2021	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Đinh Văn Nghiêm	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
167	Hoàng Quang Vinh	17/08/2021	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Hoàng Văn Đình	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
168	Nguyễn Minh Hoàng	13/08/2021	MG 3,4 tuổi - Bắc Tập	Nguyễn Văn Hưng	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
169	Chu Hương Giang	04/01/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Chu Văn Thi	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
170	Chu Việt Lập	29/01/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Chu Văn Võ	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
171	Nịnh Thị Tú Quyên	17/02/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Nịnh Văn Tú	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
172	Chiu Gia Bảo	17/03/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Chiu Tiến Thắng	Đồng Khoang - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
173	Chiu Đại Phú	17/03/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Chiu Tiến Thắng	Đồng Khoang - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
174	Đình An Nhiên	16/04/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Đình Văn Mến	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
175	Đình Hồng Diễm	17/06/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Đình Văn Chi	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
176	Ban Thanh Tuyền	06/07/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Ban Văn mạnh	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
177	Chu Minh Khoa	28/07/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Chu Văn Trịnh	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
178	Vi Hoàng Linh	28/08/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Vi Văn Liêm	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
179	Nịnh Dương Lan Chi	09/09/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Nịnh Văn Tiêu	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
180	Mã Gia Huy	18/09/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Mã Văn Tuấn	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
181	Nịnh Khánh Chi	09/10/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Nịnh Văn Sáng	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
182	Chu Quỳnh Như	08/12/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Chu Văn Voòng	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
183	Mã Tổ Như	23/12/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Mã Văn Hạnh	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
184	Dương Thu Hiền	08/12/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Dương Kim Thanh	Đồng Khoang - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
185	Chiu Thị Lục Tuyết	16/08/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Chiu Tiến Đức	Đồng Khoang - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
186	Đặng Thị Mỹ Tâm	20/09/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Đặng Dầu Hòa	Đồng Dầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
187	Dương Thùy Duyên	31/01/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Dương Kim Lưu	Đồng Khoang - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
188	Hoàng Duy Khánh	08/03/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Hoàng Thị Dung	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
189	Chương Mỹ Duyên	20/03/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Chương Văn Dương	Bắc Tập - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
190	Lừu Thanh Hoan	26/03/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Lừu Văn Giêng	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
191	Ban Thành Trung	13/05/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Ban Văn Xoan	Bắc Tập - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
192	Nịnh Đức Chiến	22/06/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Nịnh Văn Chung	Xóm Đình - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
193	Lã Thanh Trà	24/08/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Lã Thành Nam	Hồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
194	Chiu Hoài An	21/05/2020	MG 4,5 tuổi - Bắc Tập	Chiu Quý Thành	Đồng Dầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
195	Trần Minh Hiếu	28/01/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Trần Văn May	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
196	Đặng Thị Lệ Quyên	11/02/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Đặng Văn Tiến	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
197	Đàm Quyết Định	15/02/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Đàm Văn Nguyên	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
198	Trần Thanh Mẫn	13/03/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Trần Văn Hải	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
199	Đặng Thái Sơn	17/03/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Đặng Hiệu Sinh	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
200	Trần Quang Vinh	18/03/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Trần Văn Tích	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
201	Nịnh Bảo Châu	21/04/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Văn Tính	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
202	Nịnh Trung Kiên	27/04/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Văn Trường	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
203	Đàm Hồng Phú	06/07/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Đàm Văn Quân	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
204	Trần Khánh Ly	04/08/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Trần Văn Thanh	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
205	Mã Bảo Khang	14/08/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Mã Văn Trần	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
206	Dương Thị Phương Nga	17/08/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Dương Văn Mão	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
207	Mã Hồng Duyên	25/09/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Mã Huỳnh Đức	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
208	Trần Văn Toàn	01/10/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Trần Văn Siu	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
209	Nịnh Thị Quỳnh Như	05/10/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Văn Khu	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
210	Nịnh Phương Nghi	09/11/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Văn Quân	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
211	Hoàng Quang Huy	30/11/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Hoàng Xuân Bách	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
212	Bùi Minh Khoa	28/12/2021	MG 4,5 tuổi - Bắc Xa	Bùi Văn Minh	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
213	Loan Hùng Anh	05/01/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	Loan Văn Hùng	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
214	Hoàng Thanh Khải	20/01/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	Hoàng Văn Giang	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
215	Trần Minh Khang	30/01/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	Trần Thị Anh Đào	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
216	Nịnh Hoàng Phúc	04/02/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Văn Quân	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
217	Nịnh An Nhiên	21/02/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Văn Chấn	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
218	Nịnh Thành Công	17/03/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Văn Đình	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
219	Đàm Tuấn Du	06/04/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	Đàm Văn Nghiêm	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
220	La Hồng Diễm	20/04/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	La Văn Minh	Bắc Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
221	Đàm Thị Thu Hà	22/04/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	Đàm Văn Sự	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
222	Nịnh Hoàng Duy Hiếu	24/05/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	Nịnh Văn Hoi	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
223	La Mỹ Lam	29/06/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	La Văn Đức	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
224	La Thị Thu Hường	23/07/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	La Văn Sênh	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
225	Trần Quang Khải	20/09/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	Trần Thị Dâu	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
226	La Tường Vy	25/09/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	La Ngọc Tiếp	Khe Xa - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
227	Đàm Thúy Khuyên	14/10/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	Đàm Văn Hai	Khe Mầu - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
228	Mã Hoàng Long	09/11/2020	MG 5,6 tuổi - Bắc Xa	Mã Văn Hoàng	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
229	Hoàng Bảo Ngân	28/02/2020	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Hoàng Văn Thông	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
230	Trạc Văn Minh	22/02/2020	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Trạc Văn Lưu	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
231	Hoàng Nhật Duy	27/04/2020	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Hoàng Văn Thái	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
232	Hoàng Hiếu Lam	16/08/2020	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Hoàn Văn Thư	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
233	Hoàng Thị Đan Quỳnh	07/08/2020	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Hoàng Văn Minh	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
234	Bùi Khôi Nguyên	09/03/2021	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Bùi Văn Đồng	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
235	Hoàng Khánh Vy	04/12/2021	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Hoàng Văn Tuấn	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
236	Hoàng Xuân Vĩnh	14/08/2021	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Hoàng Văn Tường	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
237	Hoàng Tuệ An	03/10/2021	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Hoàng Văn Chu	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
238	Bùi Hải Dương	22/04/2022	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Bùi Văn Bảo	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
239	Hoàng Tuấn Kiệt	05/12/2022	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Hoàng Văn Hiền	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
240	Bùi Xuân Bách	20/03/2022	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Bùi Văn Tuấn	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
241	Hoàng Hà Nhật Hạ	08/10/2022	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Hoàng Văn Vũ	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
242	Bùi Minh Hiếu	11/11/2022	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Bùi Văn Hoàng	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
243	Nịnh Thanh Nhân	21/10/2022	MG 3,4,5 tuổi - Bắc Cáp	Mã Văn Sồi	Bắc Cáp - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
244	Phùng Nhật Minh	15/02/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Phùng Chí Thành	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
245	Trần Minh Vương	10/06/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Trần Văn Tiến	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
246	Nịnh Kim Bảo	07/03/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Nịnh Văn Quảng	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
247	Trần Thị Bảo Quyên	08/02/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Trần Văn Sự	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
248	Lý Thu Hà	03/04/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Lý Văn Hòa	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
249	Nịnh Đức Toàn	02/03/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Nịnh Văn Thắng	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
250	Chương Quốc Thiện	14/06/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Chương Quốc Thắng	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
251	Trần Huyền Trân	19/04/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Trần Chí Thành	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
252	Ban Hữu Phước	29/07/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Ban Trung Kiên	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
253	Nông Anh Quân	26/09/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Nông Tiến Hương	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
254	Chiu Thủy Tiên	24/07/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Chiu Minh Tuấn	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
255	Nịnh Thành Thông	11/10/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Nịnh Văn Hương	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
256	Lý Hoài An	11/11/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Lý Văn Dương	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
257	Vi Thiện Nhân	20/08/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Vi Văn Nam	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
258	Dương Bảo Khang	22/05/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Dương Văn Khanh	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
259	Nịnh Ngọc Ánh	16/04/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Nịnh Văn Long	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
260	Triệu Huy Hoàng	14/11/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Triệu Văn Quang	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
261	Lâm Hạo Nhiên	22/07/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Lâm Văn Đông	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
262	Chương Minh Vũ	26/04/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Chương Văn Phúc	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
263	Dương Thị Anh Thư	24/09/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Dương Văn Quyết	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
264	Phùng Thị Minh Tâm	28/04/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Phùng Văn Long	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
265	Trần Nhân Kiệt	17/09/2022	MG 3,4 tuổi - Khe Nháng	Nghiêm Thị Thương	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
266	Nịnh Quang Khải	03/01/2020	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Nịnh Văn Chiêu	Làng Lốc - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
267	Nịnh Thùy Linh	01/02/2020	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Nịnh Văn Đông	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
268	Hoàng Mạnh Hùng	07/03/2020	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Hoàng Văn Sơn	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
269	Vy Thanh Bình	24/04/2020	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Vy Văn Cầu	Làng Lốc- Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
270	Nguyễn Minh Khôi	06/10/2020	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Nguyễn Văn Biên	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
271	Ân Đức Huy	06/10/2020	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Ân Văn Châu	Làng Lốc- Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
272	Hoàng Bảo Ngọc	04/12/2020	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Hoàng Văn Khánh	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
273	Đàm Thị Linh Đan	09/12/2020	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Đàm Văn Chí	Làng Lốc- Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
274	Lan Minh Hiền	18/12/2020	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Lan Văn Thả	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
275	Vi Bảo Quân	06/01/2021	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Vi Văn Tuyên	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
276	Lan Chí Tài	20/11/2021	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Lan Văn Hường	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
277	Đàm An Nhiên	27/12/2021	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Đàm Quang Mạnh	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
278	Nịnh Thảo Ngân	03/01/2022	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Nịnh Quảng Đông	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
279	Hoàng Đức Hiếu	12/01/2022	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Hoàng Thị Đặng	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
280	Nịnh Hải Miên	15/07/2022	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Nịnh Văn Thắng	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
281	Vi Thành Đạt	07/10/2022	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Vi Quốc Hùng	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
282	Ân Ngọc Diễm	09/11/2022	MG 3,4,5 tuổi - Làng Dạ	Ân Văn Châu	Làng Lốc- Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
283	Nịnh Thị Hương Thanh	21/01/2020	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Nịnh Văn Nhật	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
284	Dương Thị Ngọc Yến	01/10/2020	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Dương Phúc Hương	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
285	Loan Mạnh Dũng	11/01/2020	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Loan Văn Quân	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
286	Vy Thanh Tùng	08/01/2021	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Vy Văn Hưng	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
287	Triệu Anh Tuấn	05/05/2021	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Triệu Văn Phúc	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
288	Triệu Phúc Hiền	21/07/2021	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Triệu Văn Minh	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
289	Loan Mạnh Toàn	06/09/2021	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Bàn Thiên Nga	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
290	Triệu Bình Minh	31/10/2021	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Dương Thị Múi	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000
291	Triệu Bảo Khánh	12/10/2021	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Triệu Văn Thuật	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4, NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
292	Triệu Thị Diễm My	06/02/2022	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Triệu Tiến Quang	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
293	Triệu Mạnh Hùng	16/09/2022	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Triệu Tiến Thọ	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
294	Đặng Quốc Đạt	31/12/2022	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Đặng Hiệu Thuận	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
295	Vy Thị Huyền Anh	05/07/2022	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Vy Văn Toàn	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
296	Dương Huy Hoàng	08/09/2022	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Dương Phúc Kim	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
297	Đặng Bảo Trân	06/12/2022	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Đặng Hiệu Minh	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
298	Triệu Văn Trường	12/10/2022	MG 3,4,5 tuổi - Khe Ôn	Triệu Tiến Linh	Khe Ôn - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
299	Vi Trọng Nhân	25/01/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Vi Văn Tuấn	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
300	Dương Thị Kim Oanh	03/06/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Dương Văn Quyết	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
301	Trần Thiên Mây	09/03/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Trần Văn Đông	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
302	Trần Quỳnh Anh	22/03/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Trần Văn Giáp	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
303	Trần Gia Hưng	04/01/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Trần Văn Gài	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
304	Vi Xuân Trọng	04/12/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Vi Văn Hải	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
305	Vi Đức Thiện	16/07/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Vi Văn Cường	Làng Lốc- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
306	Nguyễn Thảo My	24/08/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Nguyễn Thành Luân	Làng Dạ - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
307	Vũ Thị Lam Kiều	11/04/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Vũ Văn Cao	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
308	Chiu Đức Mạnh	24/09/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Chiu Đức Thắng	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
309	Trần Quang Đăng	01/01/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Chu Thị Trang	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
310	Nguyễn Thanh Nhân	01/01/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Nguyễn Văn Hoàn	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
311	Dương Phương Thuý	12/11/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Mễ Thị Tiên	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
312	Vy Trần Bảo Long	03/06/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Vy Văn Hưng	Làng Lốc- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
313	Trần Quế Chi	22/03/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Trần Văn Thảo	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
314	Đặng Bảo Khanh	11/01/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Đặng Trung Kỳ	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
315	Vy Hoàng Đức	15/10/2021	MG 4,5 tuổi - Khe Nháng	Vy Văn Phúc	Làng Lốc- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
316	Trần Gia Hưng	29/01/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Trần Văn Mạnh	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
317	Trần Minh Sang	08/04/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Trần Văn Khánh	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
318	Đàm Duy Thiên	15/04/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Đàm Văn Sỹ	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
319	Lâm Thanh Trúc	04/09/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Lâm Văn Đông	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
320	Nịnh Quang Khải	10/07/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Nịnh Văn Thành	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
321	Trần Hữu Thiện	17/12/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Trần Văn Ninh	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
322	Triệu Tuyết Mỹ	05/07/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Triệu Quốc Phụng	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
323	Phùng Bảo Ngọc	08/08/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Phùng Văn Phúc	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
324	Lý Đức Trung	03/11/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Lý Văn Dương	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
325	Chương Thị Yến	01/02/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Chương Văn Phúc	Đồng Thầm - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
326	Trần Yến Nhi	10/01/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Trần Văn Nam	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
327	Nịnh Minh Khang	11/06/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Nịnh Văn Hải	Làng Lốc- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
328	Trần Đức Thuận	24/08/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Triệu Thị Thủy	Khe Nháng - Kỳ thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
329	Nguyễn Phúc Lâm	06/08/2020	MG 5,6 tuổi - Khe Nháng	Lâm Thị Bảo	Pha Lán - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
330	Đàm Ngọc Anh Thư	28/09/2020	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Đàm Văn Chiu	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
331	Dương Minh Hải	02/10/2020	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Dương Văn Hương	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
332	Ban Minh Khánh	02/10/2020	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Ban Văn Sủi	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
333	Lâm Ánh Tuyết	26/10/2020	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Lâm Văn Hòa	Khe Pút - Ba Chẽ	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
334	Nịnh Minh Quyền	11/06/2020	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Nịnh Văn Huynh	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
335	Dương Minh Quân	16/08/2020	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Dương Văn Nam	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
336	Lý Ngọc Diệp	29/05/2020	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Lý Văn Út	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
337	Lục Linh Đan	17/01/2021	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Lục Văn Hoàng	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
338	Trần Gia Hân	20/04/2021	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Trần Văn Thọ	Khe Pút - Ba Chẽ	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
339	Lục Gia Huy	20/07/2021	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Lục Văn Sáng	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
340	Trương Thanh Hằng	26/01/2022	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Trần Thị Thanh	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
341	Trương Nam Khánh	13/02/2022	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Trần Thị Thanh	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Tên lớp	Tên cha mẹ, hoặc người giám hộ	Địa chỉ của cha mẹ hoặc người giám hộ/nhận nuôi trẻ em (thôn - xã)	Đối tượng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Số tiền được hỗ trợ/tháng	Kinh phí hỗ trợ
342	Đàm Quỳnh Như	21/02/2022	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Đàm Văn Phú	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
343	La Minh Dưỡng	16/03/2022	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	La Duy Ảnh	Khe Pút - Ba Chẽ	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
344	Nịnh Gia Huy	26/3/2022	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Nịnh Văn Bảo	Khe Pút - Ba Chẽ	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
345	Lục Gia Bách	03/05/2022	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Lục Văn Quân	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
346	Trạc Vũ Bội An	20/07/2022	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Trạc Thị Thuận	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
347	Trương Đình Trọng	21/08/2022	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Trương Văn Gải	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
348	Lục Anh Đào	03/09/2022	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Lục văn Hoàng	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
349	Chương Nhật Vượng	26/12/2022	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Loóng	Chương Văn Nam	Đồng Loóng- Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
350	Lý Đức Nhân	18/10/2020	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Tiến	Lý Văn Bằng	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
351	Ban Gia Chương	02/08/2020	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Tiến	Ban Văn Dương	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
352	Nịnh Như Quỳnh	17/09/2020	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Tiến	Nịnh Văn Hùng	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
353	Nịnh Gia Lực	13/03/2021	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Tiến	Nịnh Văn Vùng	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
354	Chiu Minh Tuệ	07/10/2021	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Tiến	Chiu Văn Pầu	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
355	Đàm Thế Doanh	27/11/2021	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Tiến	Đàm văn Ninh	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
356	Nịnh Thế Kiêm	14/02/2021	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Tiến	Nịnh Văn Cầu	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
357	Ban Thị Anh Thư	29/10/2022	MG 3,4,5 tuổi - Đồng Tiến	Ban Văn Lập	Đồng Tiến - Kỳ Thượng	Điều 4,NQ 93/2025	2	360.000	720.000
Tổng cộng									257.040.000

Tổng số 357 trẻ em, trong đó Nhà trẻ: 131 trẻ; Mẫu giáo: 226 trẻ (3 tuổi = 83 trẻ; 4 tuổi = 67 trẻ; 5 tuổi: 76 trẻ)